

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI  
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM  
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 49 /TBHH-TCBĐATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2019



## THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Cầu cảng Xăng dầu  
PETEC Cái Mép

VTU – 12 – 2019

Vùng biển: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tên luồng: luồng hàng hải Vũng Tàu – Thị Vải.

Căn cứ Đơn đề nghị số 102/CV-XN XDCM ngày 11/3/2019 về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật độ sâu khu nước trước Cầu cảng Xăng dầu PETEC Cái Mép; văn bản số 117/ XN XDCM ngày 25/3/2019 về việc bổ sung tài liệu công bố thông báo hàng hải độ sâu của Xí nghiệp xăng dầu PETEC Cái Mép và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải,

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát độ sâu khu nước trước cầu cảng Xăng dầu PETEC Cái Mép, độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính từ mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

1. Khu nước trước cầu cảng 60.000 DWT được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN – 2000 |               | Hệ tọa độ WGS – 84 |               |
|----------|---------------------|---------------|--------------------|---------------|
|          | Vĩ độ (φ)           | Kinh độ (λ)   | Vĩ độ (φ)          | Kinh độ (λ)   |
| MB2      | 10°31'41,9"N        | 107°01'09,2"E | 10°31'38,2"N       | 107°01'15,6"E |
| MB3      | 10°31'48,7"N        | 107°01'17,0"E | 10°31'45,0"N       | 107°01'23,4"E |
| A1       | 10°31'52,5"N        | 107°01'17,2"E | 10°31'48,8"N       | 107°01'23,6"E |
| A2       | 10°31'43,3"N        | 107°01'07,9"E | 10°31'39,6"N       | 107°01'14,3"E |

- Độ sâu đạt 11,16m trở lên.

2. Khu nước trước cảng 5.000 DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN – 2000 |               | Hệ tọa độ WGS – 84 |               |
|----------|---------------------|---------------|--------------------|---------------|
|          | Vĩ độ (λ)           | Kinh độ (φ)   | Vĩ độ (λ)          | Kinh độ (φ)   |
| MB1      | 10°31'37,9"N        | 107°01'04,6"E | 10°31'34,2"N       | 107°01'11,0"E |
| MB2      | 10°31'41,9"N        | 107°01'09,2"E | 10°31'38,2"N       | 107°01'15,6"E |
| A2       | 10°31'43,3"N        | 107°01'07,9"E | 10°31'39,6"N       | 107°01'14,3"E |
| A3       | 10°31'38,0"N        | 107°01'02,6"E | 10°31'34,3"N       | 107°01'09,0"E |

- Độ sâu đạt 11,25m trở lên.

3. Khu nước trước bến sà lan 1.000 DWT, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau

| Tên điểm | Hệ tọa độ VN – 2000       |                            | Hệ tọa độ WGS – 84        |                            |
|----------|---------------------------|----------------------------|---------------------------|----------------------------|
|          | Vĩ độ (λ)                 | Kinh độ (φ)                | Vĩ độ (λ)                 | Kinh độ (φ)                |
| 1        | 10 <sup>0</sup> 31'33,5"N | 107 <sup>0</sup> 01'11,3"E | 10 <sup>0</sup> 31'29,8"N | 107 <sup>0</sup> 01'17,7"E |
| 2        | 10 <sup>0</sup> 31'32,0"N | 107 <sup>0</sup> 01'12,6"E | 10 <sup>0</sup> 31'28,3"N | 107 <sup>0</sup> 01'19,0"E |
| 3        | 10 <sup>0</sup> 31'40,8"N | 107 <sup>0</sup> 01'19,7"E | 10 <sup>0</sup> 31'37,1"N | 107 <sup>0</sup> 01'26,1"E |
| 4        | 10 <sup>0</sup> 31'39,4"N | 107 <sup>0</sup> 01'21,0"E | 10 <sup>0</sup> 31'35,7"N | 107 <sup>0</sup> 01'27,4"E |

- Độ sâu đạt -3,01m (trên mực nước số "0 Hải đồ").

Số liệu thông báo hàng hải nêu trên căn cứ báo cáo khảo sát địa hình số 160119/BCKS-QMC-2019 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu PETEC 01 và PETEC 02, tỷ lệ 1/500 do Công ty TNHH TVXD công trình Giao thông đường thủy Quan Minh đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2019.

Để biết thêm thông tin chi tiết liên hệ với Xí nghiệp xăng dầu PETEC Cái Mép./.

**Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Vũng Tàu;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- Website [www.vms-south.vn](http://www.vms-south.vn);
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP; P.ATHH<sub>Nhiên</sub>.

**KT.TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



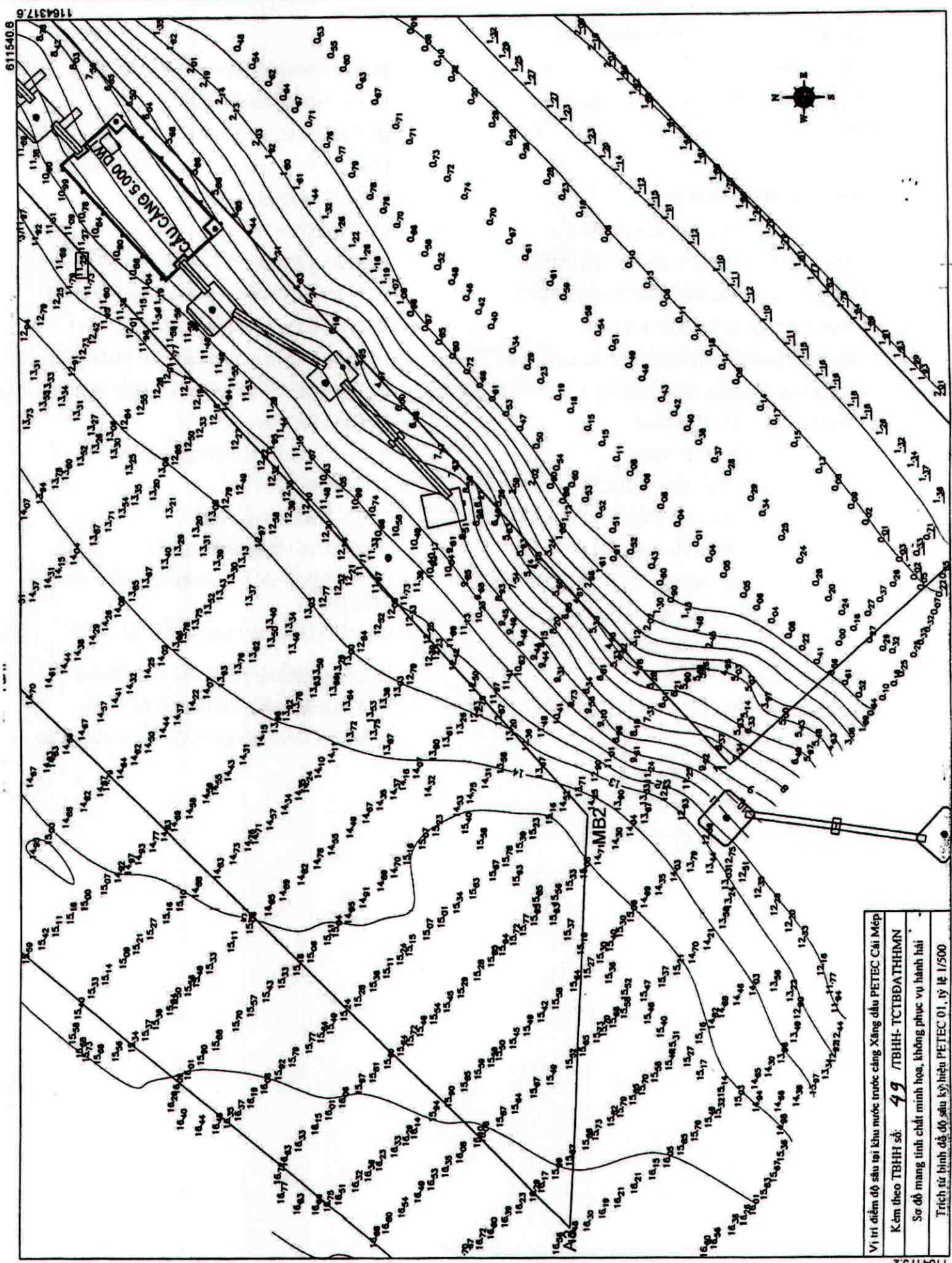
**Phạm Tuấn Anh**

### **Danh sách nơi nhận kèm theo**

1. Bộ Tư lệnh Hải quân
2. Chi cục đường thủy nội địa Việt Nam
3. Chi cục Đường sông phía Nam
4. Cục Cảnh sát biển
5. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
  - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VPS)
  - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
  - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
  - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
  - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
  - Trung tâm Ứng phó sự cố tràn dầu miền Nam (NASOS)
6. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
7. Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
  - Công ty Vận tải Biển Đông (BISCO)
  - Công ty Vận tải biển container Vinalines (VCSC)
  - Công ty Vận tải biển Vinalines (VLC)
  - Công ty CP Hàng hải Đông Đô (DONG DO MARINE)
  - Cty CP VT biển và Hợp tác LĐ Q tế (INLACO SAIGON)
  - Công ty CP Hàng hải Vinalines Nha Trang
8. Hiệp hội Cảng biển Việt Nam
9. Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
10. Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
11. Đài Duyên hải Vũng Tàu
12. Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
13. Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
14. Cty Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
15. Cty Vận tải xăng dầu đường biển
16. Cty Vận tải Thủy Bắc
17. Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
18. Cty Vận tải biển Sài Gòn
19. Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
20. Trường Đại học GTVT TP.HCM
19. Trường Cao đẳng nghề hàng hải TP.HCM
20. Trường Đại học GTVT TP.HCM
21. Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Miền Nam
22. Xí nghiệp khảo sát hàng hải miền Nam
23. Cảng Sài Gòn
24. 25. Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu
26. Hoa tiêu Tân Cảng
27. XN Tàu dịch vụ hàng hải
28. XN Trục vớt cứu hộ vận tải I
29. Sở GTVT và Sở NN&PTNT tỉnh Bà Rịa Vũng tàu

### **ĐƠN VỊ ĐĂNG KÝ NHẬN TBHH:**

32. Công ty Phương Nam-Bộ Quốc Phòng
33. Xí nghiệp xăng dầu PETEC Cái Mép
34. Bộ đội biên phòng tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu



|                                                                   |
|-------------------------------------------------------------------|
| Vị trí điểm độ sâu tại khu nước trước cảng Xăng dầu PETEC Cai Mep |
| Km theo TBHH số: 49 /TBHH- TCTĐA THMN                             |
| Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải             |
| Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật PETEC 01, tỷ lệ 1/500            |

Kinh tuyến trục 106 mỗi chiều 3 độ

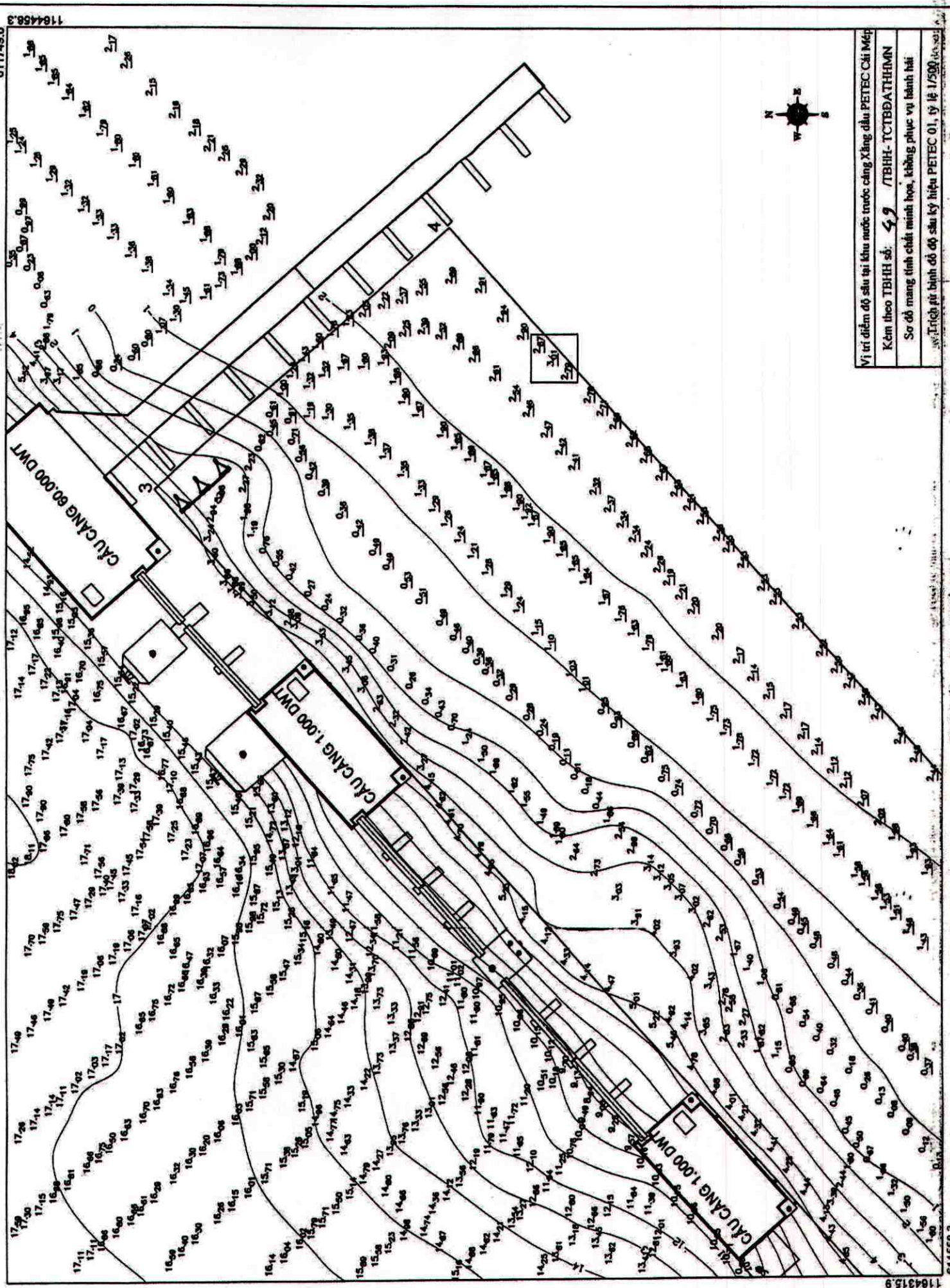
Đường kinh tuyến trục 106

611350.0

611540.8

1164317.2

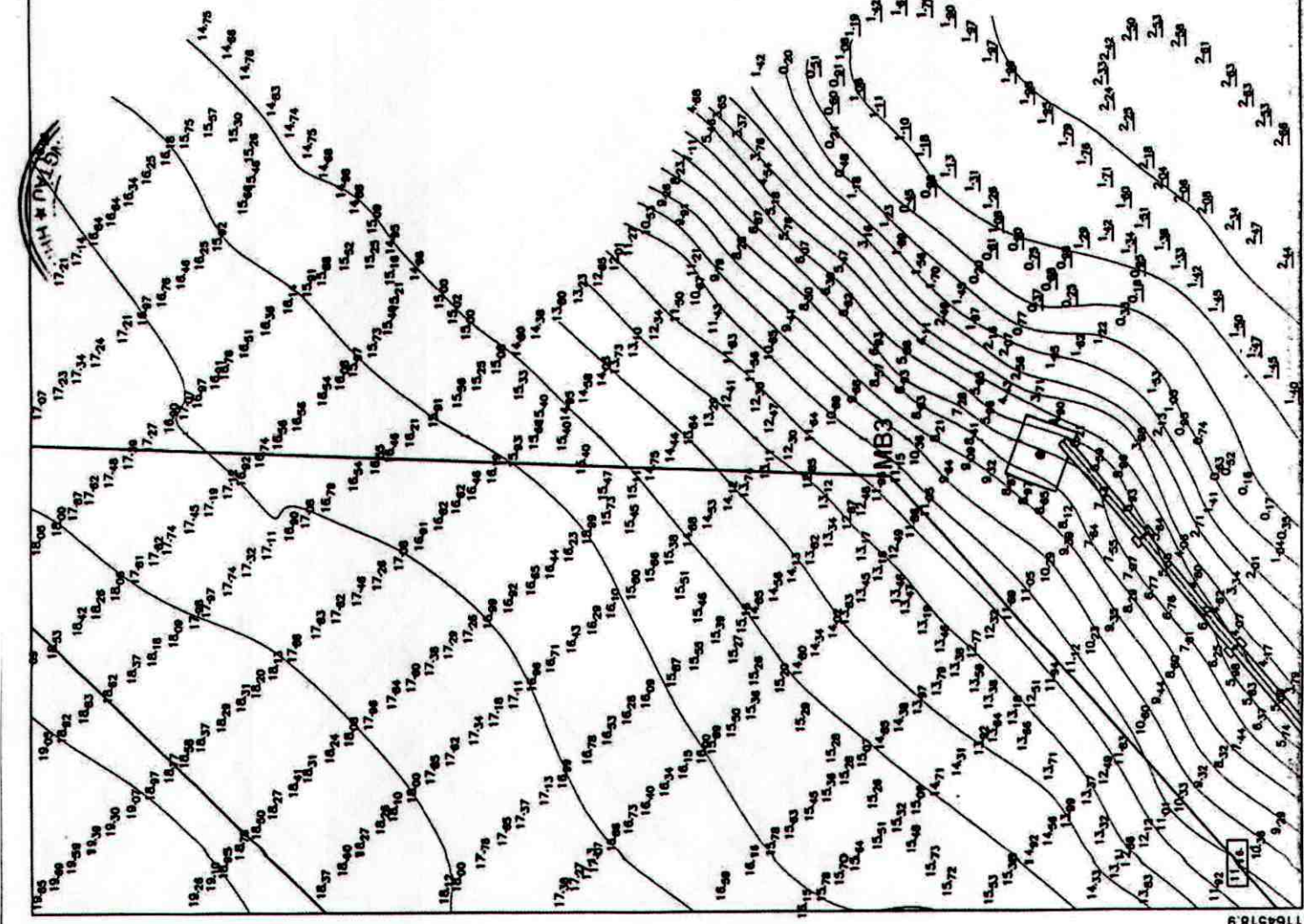
611749.0



Vị trí điểm độ sâu tại khu nước trước cảng Xăng dầu PETEC Chi Mèp  
Kèm theo TBHH số: 49 /TBHH-TCTĐATHHVN  
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải  
Trích từ bình đồ độ sâu kỹ hiệu PETEC 01, tỷ lệ 1/500, 40-502

Kinh tuyến trục 106 múi chiếu 3 độ

611558.3



Vị trí điểm độ sâu tại khu nước trước cảng Xăng dầu PETEC Cái Mết  
Kèm theo TBHH số: **49** /TBHH- TCTBDATHMN  
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải  
Trích từ bình đồ độ sâu ký hiệu PETEC 02, tỷ lệ 1/500.